

Phụ lục XV  
Appendix XV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**  
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF AFFILIATED PERSON**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**Puan Chiong**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
TP. HỒ CHÍ MINH

SỐ...../BC-....  
No: ...../BC-....

**ĐẾN** Số: .....  
Ngày: .....  
Chuyển: .....  
Số và ký hiệu HS: .....

TPHCM, ngày 12 tháng 08 năm 2026  
..., month ... day ..... year ....

**BÁO CÁO**

**Kết quả giao dịch cổ phiếu của người có liên quan của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
- Công ty CP Tàu cao tốc Superdong Kiên Giang

To:

- The State Securities Commission
- Hochiminh Stock Exchange
- Superdong Fast Ferry Kien Giang JSC

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao (Information on individual/organisation conducting the transaction):

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: Puan Chiong
- Quốc tịch/Nationality: Malaysia
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/passport (in case of an individual), date of issue, place of issue: ..... cấp ngày ....., nơi cấp: .....
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Contact address/address of head office: .....
- Điện thoại/Telephone: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng /Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company:

2. Thông tin về người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch (Information on the affiliated person of individual conducting transaction):

| Họ và tên người nội bộ        | Quốc tịch | Hộ chiếu | Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng | Mối quan hệ với người thực hiện giao dịch                        | Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người liên quan đang nắm giữ |
|-------------------------------|-----------|----------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| Kaibuok Shipyard (M) SDN. BHD | Malaysia  |          |                                        | Ông Puan Chiong là thành viên HĐQT Kaibuok Shipyard (M) SDN. BHD | 3,957,012 cp<br>(5.95%)                                  |
| Puan Kwong Siing              | Malaysia  |          | Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT             | Em trai                                                          | 8,531,414 cp<br>(12.83%)                                 |

|                      |          |  |  |         |                         |
|----------------------|----------|--|--|---------|-------------------------|
| Kong Mee Ling        | Malaysia |  |  | Chị dâu | 1,882,343 cp<br>(2.83%) |
| Bruce Ting Siaw Lung | Malaysia |  |  | Em rể   | 9,775 cp (0.01%)        |
| Wong Ai Yieng        | Malaysia |  |  | Vợ      | 1,000,000 cp<br>(1.5%)  |

Tổng 15,380,544 cp (23.13%)

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **SKG**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/Trading accounts having shares as mentioned at item 3: ..... Tại công ty chứng khoán/in the securities company: .....

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership percentage of shares held before the transaction: 2,228,828 cp (3.35%)

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /Number of shares registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Bán**

- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: 1,500,000 cổ phiếu

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap): **Bán**

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants traded:

1,195,000 cổ phiếu

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): 11,950,000,000 VND

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction: 1,033,828 cp (1.55%)

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares after the transaction of the executor and affiliated person: 17,609,372 cổ phiếu (26.48%)

| Họ và tên người nội bộ        | Quốc tịch | Hộ chiếu | Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng | Mối quan hệ với người thực hiện giao dịch                        | Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà NLQ đang nắm giữ |
|-------------------------------|-----------|----------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Kaibuok Shipyard (M) SDN. BHD | Malaysia  |          |                                        | Ông Puan Chiong là thành viên HĐQT Kaibuok Shipyard (M) SDN. BHD | 3,957,012 cp<br>(5.95%)                      |
| Puan Kwong Siing              | Malaysia  |          | Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT             | Em trai                                                          | 8,531,414 cp<br>(12.83%)                     |

|                      |          |  |  |         |                         |
|----------------------|----------|--|--|---------|-------------------------|
| Kong Mee Ling        | Malaysia |  |  | Chị dâu | 1,882,343 cp<br>(2.83%) |
| Bruce Ting Siaw Lung | Malaysia |  |  | Em rể   | 9,775 cp<br>(0.01%)     |
| Wong Ai Yieng        | Malaysia |  |  | Vợ      | 2,195,000 cp<br>(3.3%)  |

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm \*/Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants \*:

11. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: Thoả thuận

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: từ ngày/from 14/07/2026 đến ngày/to 12/08/2026

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):

Giá thị trường không thuận lợi

\*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- ....;
- Lưu: VT, ...
- Archived:...

**CÁ NHÂN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**REPORTING INDIVIDUAL**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



PUAN CHIONG